**Phụ lục II**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN**

**NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22 THÁNG 12 NĂM 2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

**DO BỘ NGÀNH CHỦ TRÌ**

*(Ban hành kèm theo Công văn số: /SKHCN-PTKHCN ngày tháng 4 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | | **Kết quả** | | **Thời gian hoàn thành** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia** |  |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; các bộ, ngành, địa phương; VTV, VOV, TTXVN | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 4/2025 | |
|  | Xây dựng văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 4/2025 | |
|  | Xây dựng, ban hành Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành, địa phương | | Đề án | | Tháng  5/2025 | |
|  | Xây dựng, ban hành văn bản làm rõ định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm mới trong Nghị quyết số 57-NQ/TW để thống nhất nhận thức và tổ chức triển khai, thực hiện. | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | | Văn bản hướng dẫn | | Tháng  3/2025 | |
|  | Xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) theo hướng quy định chính sách để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc, cộng đồng, của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị trong đó bao gồm vì mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành, địa phương | | Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật của Quốc hội | | Tháng 9/2025 | |
|  | Xây dựng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà | | Tháng  4/2025 | |
|  | Phát động phong trào thi đua trong toàn quốc để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất. | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành, địa phương | | Văn bản hướng dẫn thực hiện | | Tháng 6/2025 | |
|  | Rà soát, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm đồng bộ với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 của Quốc hội. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Chương trình hành động được cập nhật, điều chỉnh | | Tháng  3/2025 | |
|  | Điều chỉnh trong dự toán ngân sách năm 2025 để bố trí ít nhất 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiếp tục nâng lên 2% GDP trong 5 năm tiếp theo. | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, địa phương | | Ngân sách được bố trí đáp ứng yêu cầu | | Tháng  5/2025 | |
| **II** | **Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số** |  |  | |  | |  | |
|  | Sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ (2013) và các luật có liên quan trong dự án xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Các Luật có quy định cần được sửa đổi trong văn bản hợp nhất bao gồm:  - Sửa đổi một số quy định trong Luật Viên chức; Luật Phòng, chống tham nhũng; để tạo điều kiện thuận lợi cho viên chức được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do viện nghiên cứu, trường đại học mà mình đang làm việc thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu, đồng thời tăng cường bảo vệ và khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ, đặc biệt là các sáng chế và công nghệ số.  - Sửa đổi một số quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ; Bộ luật Hình sự; Luật Đấu giá tài sản để điều chỉnh các quy định liên quan cho phù hợp với đặc thù và thông lệ quốc tế trong sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ;  Sửa đổi một số quy định trong Luật Lao động để miễn giấy phép lao động cho các chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của Việt Nam. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương khác liên quan | Luật của Quốc hội | | Tháng 5/2025 | |
|  | Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung 07 Luật (Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công). | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành và địa phương liên quan | Luật của Quốc hội | | Tháng 5/2025 | |
|  | Xây dựng các Luật sửa đổi, bổ sung các Luật:  (1) Luật Ngân sách nhà nước;  (2) Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;  (3) Luật Doanh nghiệp;  (4) Luật Quản lý thuế. | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành và địa phương liên quan | Trình Quốc hội | | Tháng 5/2025 | |
|  | Dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi). | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành và địa phương | Luật của Quốc hội | | Tháng 5/2025 | |
|  | Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành và địa phương | Luật của Quốc hội | | Tháng 5/2025 | |
|  | Hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành và địa phương | Luật của Quốc hội | | Tháng 5/2025 | |
|  | Sửa đổi một số quy định trong Luật Ngân sách nhà nước để có quy định riêng cho phù hợp với đặc thù và thông lệ quốc tế trong lập dự toán, quyết toán, tài trợ và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ | Luật của Quốc hội | | Tháng 5/2025 | |
|  | Xây dựng Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung, trong đó nghiên cứu có chính sách không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập hoạt động không vì lợi nhuận. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo | Đề xuất sửa đổi Luật | | Tháng 5/2025 | |
|  | Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu để thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực; thu hút cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành liên quan | Trình Quốc hội dự thảo Luật | | Tháng 5/2025 | |
|  | Xây dựng Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế) | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành liên quan | Trình Quốc hội dự thảo Luật | | Tháng  10/2025 | |
|  | Sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành, địa phương | Luật của Quốc hội | | Tháng 02/2025 | |
|  | Bổ sung các chính sách tháo gỡ điểm nghẽn và hoàn thiện Luật Công nghiệp công nghệ số trình Quốc hội thông qua. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Luật của Quốc hội | | Tháng 5/2025 | |
|  | Xây dựng Luật Nhà giáo trong đó quy định quyền của nhà giáo được nghiên cứu khoa học và chuyển giao sản phẩm nghiên cứu khoa học; được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở giáo dục đại học thành lập, hoạt động trong lĩnh vực phát triển khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành, địa phương | Luật của Quốc hội | | Tháng 6/2025 | |
|  | Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi pháp luật về cơ yếu và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ yếu để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, kết nối, phân tích, xử lý thông tin từ các trung tâm dữ liệu, phát triển điện toán đám mây và trí tuệ nhân tạo. | Bộ Quốc phòng | Các bộ, ngành, địa phương | Luật của Quốc hội | | Tháng 6/2025 | |
|  | Xây dựng quy định cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030. | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, địa phương | Cơ chế được cấp có thẩm quyền ban hành | | Tháng 5/2025 | |
|  | Xây dựng Đề án cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước, hoàn thiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành có liên quan | Nghị quyết của Quốc hội | | Tháng 9/2025 | |
|  | Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm: | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Nghị định quy định tự chủ đối với tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Nghị định quy định cơ chế đầu tư và tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Nghị định quy định trình tự, thủ tục phê duyệt, triển khai các nhiệm vụ, dự án về khoa học, công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Nghị định quy định việc sử dụng, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở trong nước và nước ngoài hoạt động khoa học và công nghệ ở Việt Nam. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Nghị định quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các Giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Nghị định quy định về thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Nghị định quy định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 10/2025 | |
|  | Nghị định quy định đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Nghị định quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Nghị định quy định về Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Xây dựng Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức hoạt động của các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; Quỹ đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 6/2025 | |
|  | Xây dựng cơ chế, chính sách và thu hút nguồn lực phục vụ phát triển nguồn nhân lực cho đổi mới sáng tạo và một số lĩnh vực trọng tâm như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo. | Bộ Tài chính | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Chính sách được ban hành | | Tháng 9/2025 | |
|  | Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 6/2025 | |
|  | Xây dựng cơ chế, chính sách cho phép doanh nghiệp nhà nước đánh giá tổng thể hiệu quả đầu tư nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Bộ trưởng | | Tháng 9/2025 | |
|  | Xây dựng Nghị định quy định việc người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Nội vụ | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 12/2025 | |
|  | Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 109/2022/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Khoa học và Công nghệ | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Xây dựng Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 7/2025 | |
|  | Sửa đổi Nghị định số 80/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trong đó nghiên cứu quy định phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập. | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Sửa đổi Nghị định số 79/2021/NĐ-CP, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ theo hướng giảm tỉ lệ vay lại xuống mức thấp nhất, không yêu cầu bảo đảm tiền vay đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ tài chính. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Xây dựng Quy định về cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, giải mã các công nghệ tiên tiến của nước ngoài. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính, các bộ, ngành | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Rà soát các quy định pháp luật để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. | Các bộ, ngành | Bộ Tư pháp, các bộ, ngành | Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ phương án xây dựng, sửa đổi, bổ sung | | Tháng 6/2025 | |
|  | Xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số. | Các bộ, ngành | Các bộ, ngành liên quan | Các văn bản pháp luật được ban hành | | Tháng 12/2025 | |
|  | Hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện chiến lược dữ liệu Quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành có liên quan | Văn bản định mức, đơn giá | | Thường xuyên | |
|  | Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính. | Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành có liên quan | Văn bản hướng dẫn | | Thường xuyên | |
|  | Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa. | Các bộ, ngành | Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ | Các quy trình nội bộ của các Bộ, ngành, địa phương được ban hành. | | Tháng 12/2025 | |
|  | Xây dựng cơ chế để tài nguyên dữ liệu phục vụ hiệu quả cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia. | Bộ Công an |  | Các cơ chế được ban hành phục vụ cung cấp dữ liệu hiệu quả cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia | | Tháng 9/2025 | |
|  | Đề án huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. | Bộ Công an | Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương | Đề án được ban hành | | Tháng 12/2025 | |
|  | Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành liên quan | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 3/2025 | |
|  | Cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành liên quan | Đề án của Bộ về đổi mới phương thức quản lý, triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi trong cấp thị thực nhập cảnh, cư trú cho chuyên gia, nhà khoa học chất lượng cao. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi | | Tháng 12/2025 | |
|  | Xây dựng Nghị định quy định về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 6/2025 | |
|  | Xây dựng Nghị định quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ dữ liệu. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 6/2025 | |
|  | Rà soát, cập nhật Chiến lược dữ liệu quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Chiến lược được ban hành | | Tháng 6/2025 | |
|  | Có cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các “tổng công trình sư” trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế | | Tháng 12/2025 | |
| **III** | **Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia** |  |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược bao gồm đề án Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 5/2025 | |
|  | Xây dựng Danh mục Công nghệ chiến lược | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 5/2025 | |
|  | Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược. | Bộ Công Thương | Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. | Bộ Khoa học, Công nghệ, Bộ Tài chính | Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương | | Mạng lưới kết nối | | Tháng 12/2025 | |
|  | Đề án đầu tư năng lực cho các tổ chức nghiên cứu phát triển công lập. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính, các bộ, ngành | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 12/2025 | |
|  | Xây dựng các Đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực. | Các bộ, ngành | Các bộ, ngành | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương | | Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Hằng năm | |
|  | Ban hành cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu; cơ chế, chính sách hợp tác công tư để đào tạo nhân lực công nghệ số; để phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ | | Nghị quyết của Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Rà soát, ban hành mới và tổ chức triển khai hiệu quả các chiến lược đã ban hành về nghiên cứu, ứng dụng, khai thác không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ. | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Quốc phòng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Các Báo cáo thực hiện | | Thường xuyên | |
|  | Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược. | Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng | Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ, ngành, địa phương | | Các Báo cáo thực hiện | | Thường xuyên | |
|  | Nghiên cứu xu thế chung, kinh nghiệm của một số quốc gia về đất hiếm để nhận định đánh giá cụ thể và định hướng phát triển của Việt Nam; đánh giá trữ lượng, tiềm năng đất hiếm và có kế hoạch bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước, nhất là đất hiếm để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Các bộ ngành, địa phương | | Báo cáo Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 6/2025 | |
|  | Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương | | Nghị quyết của Chính phủ/Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 9/2025 | |
|  | Tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định hiện hành để bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương | | Văn bản của cấp có thẩm quyền | | Tháng 9/2025 | |
|  | Xây dựng danh mục, kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực, vùng. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Bộ trường | | Tháng 6/2025 | |
|  | Tiếp tục nghiên cứu việc xây dựng cơ chế cho phép sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng nền tảng số có quy mô quốc gia, vùng và được sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ | | Văn bản của cấp có thẩm quyền | | Tháng 3/2025 | |
|  | Xây dựng Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 6/2025 | |
|  | Xây dựng, ban hành danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành | | Danh mục được ban hành | | hằng năm | |
|  | Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Kế hoạch của Bộ | | Tháng 6/2025 | |
|  | Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, bảo đảm phủ sóng mạng di động băng thông rộng 5G trên toàn quốc gắn với việc đẩy mạnh triển khai Internet vệ tinh. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Cung cấp Dịch vụ Internet vệ tinh (Starlink) cho người dùng tại Việt Nam; Có doanh nghiệp viễn thông đăng ký phát triển tối thiểu 20.000 BTS5G (theo NQ193/2025/QH15) | | Tháng 6/2025 | |
|  | Sửa đổi bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia để đảm bảo đáp ứng nguồn điện xanh - sạch, đảm bảo dự phòng cao cho các trung tâm dữ liệu. | Bộ Công Thương | Bộ Khoa học và Công nghệ | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 6/2025 | |
|  | Xây dựng chương trình phát triển năng lượng xanh đáp ứng nhu cầu Trung tâm dữ liệu quốc tế tại Việt Nam. | Bộ Công Thương | Bộ Khoa học và Công nghệ | | Chương trình được ban hành | | Tháng 9/2025 | |
|  | Hoàn thành, đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia vào vận hành | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | | Đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia vào vận hành | | Tháng 6/2025 | |
|  | Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; thu hút doanh nghiệp nước ngoài đặt trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại Việt Nam. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành | | Chính sách hỗ trợ, thu hút được ban hành | | Tháng 12/2025 | |
|  | Hình thành hạ tầng lưu trữ, tính toán đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành | | Hình thành một số Trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh | | Tháng 6/2026 | |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia: |  |  | |  | |  | |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  8/2025 | |
|  | Tiếp nhận và quản lý hồ sơ | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Hệ thống Cấp mã số BHXH và Quản lý BHYT hộ gia đình | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Hệ thống quản lý thu và sổ thẻ (TST) | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Hệ thống Xét duyệt chính sách (TCS) | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Hệ thống giám định bảo hiểm y tế | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về cư trú | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | CSDL Căn cước công dân | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL đăng ký phương tiện | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL Địa chỉ số quốc gia | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL Điều tra hình sự | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL định danh điện tử | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL định danh điện tử tổ chức | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL dùng chung về con dấu và kinh doanh có điều kiện | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL Quản lý phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL Quốc gia về dân cư | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL Quốc gia về xuất nhập cảnh | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL tai nạn giao thông | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL Xử lý vi phạm hành chính trong CAND | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Quản lý số liệu thống kê CAND | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại | Bộ Công Thương |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Mầm non - Phổ thông - Thường xuyên | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  8/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Đại học | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  8/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ | Bộ Xây dựng |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt | Bộ Xây dựng |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện | Bộ Xây dựng |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không | Bộ Xây dựng |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải | Bộ Xây dựng |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  8/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2026 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2026 | |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đấu thầu | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL quốc gia về khoa học và công nghệ | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu người lao động | Bộ Nội vụ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  8/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam | Bộ Nội vụ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp | Bộ Nội vụ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 8/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | Bộ Nội vụ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu tai nạn lao động | Bộ Nội vụ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 8/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu ADN của liệt sĩ và thân nhân | Bộ Nội vụ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công | Bộ Nội vụ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội | Bộ Y tế |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội | Bộ Y tế |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo | Bộ Y tế |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu người khuyết tật | Bộ Y tế |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội | Bộ Y tế |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em | Bộ Y tế |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu nạn nhân bị mua bán | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu người cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy | Bộ Công an |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về di cư | Bộ Ngoại giao |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức | Bộ Nội vụ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính | Bộ Nội vụ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ | Bộ Nội vụ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về Tôn giáo | Bộ Dân tộc và Tôn giáo |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase) | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu nuôi trồng thủy sản | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về giống cây trồng | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu trồng trọt | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL tổng hợp về tài chính | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  8/2025 | |
|  | Hệ thống báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu khí tượng thuỷ văn quốc gia | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  8/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | CSDL Cơ quan, doanh nghiệp bưu chính | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | CSDL Cơ quan, doanh nghiệp lĩnh vực viễn thông | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL Tài nguyên viễn thông | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL Doanh thu dịch vụ viễn thông | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL Cơ quan báo chí | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2026 | |
|  | CSDL Cấp phép lĩnh vực Chứng thực điện tử | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL Thống kê tốc độ truy cập Internet băng rộng cố định và băng rộng di động của các Doanh nghiệp và địa phương trên cả nước. | Bộ Khoa học và  Công nghệ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử | Bộ Tư pháp |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp | Bộ Tư pháp |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý | Bộ Tư pháp |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự | Bộ Tư pháp |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính | Bộ Tư pháp |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm | Bộ Tư pháp |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL Thành tích thể thao | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2026 | |
|  | CSDL Sản phẩm quảng cáo | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2026 | |
|  | CSDL Phòng chống bạo lực gia đình | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2026 | |
|  | CSDL Hiện vật (Hệ thống thông tin quản lý hiện vật) | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL Di sản văn hóa phi vật thể (hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể) | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản | Bộ Xây dựng |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị | Bộ Xây dựng |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức. | Bộ Xây dựng |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về Phát triển đô thị | Bộ Xây dựng |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS | Bộ Y tế |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản. | Bộ Y tế |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế. | Bộ Y tế |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 12/2025 | |
|  | Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia. | Bộ Y tế |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế. | Bộ Y tế |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về khám, chữa bệnh. | Bộ Y tế |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm. | Bộ Y tế |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Kho dữ liệu Data warehouse. | Ngân hàng nhà nước Việt Nam |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL Thông tin tín dụng. | Ngân hàng nhà nước Việt Nam |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | CSDL Mã ngân hàng. | Ngân hàng nhà nước Việt Nam |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Bảng số liệu Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước. | Ngân hàng nhà nước Việt Nam |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Hệ thống Quản lý thông tin khách hàng. | Tập đoàn Điện lực Việt Nam |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc dùng chung của Tòa án nhân dân . | Tòa án nhân dân tối cao |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thủ tục hành chính | Văn phòng  Chính phủ |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch | Bộ Tài chính |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  12/2026 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số | Bộ Dân tộc và Tôn giáo |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  9/2026 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. | Bộ Dân tộc và Tôn giáo |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  9/2026 | |
|  | Cơ sở dữ liệu về kết quả khoa học, công nghệ lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. | Bộ Dân tộc và Tôn giáo |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng  9/2026 | |
|  | Xây dựng, số hóa cơ sở dữ liệu về dân tộc, thành phần dân tộc các dân tộc Việt Nam. | Bộ Dân tộc và Tôn giáo |  | | Hoàn thành, khai thác sử dụng | | Tháng 9/2026 | |
|  | Đồng bộ dữ liệu các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành trên về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia. | Bộ Công an | Các bộ, ngành chủ quản các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành ở trên | | Dữ liệu được đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia | | Khi các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành hoàn thành, khai thác sử dụng | |
|  | Ban hành, triển khai các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực. | Các bộ, ngành | Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ | | Tiêu chuẩn, Quy chuẩn | | Tháng 9/2025 | |
|  | Tham mưu Chính phủ thành lập Ủy ban dữ liệu quốc gia. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | | Báo cáo Chính phủ | | Tháng 3/2025 | |
|  | Bảo đảm nguồn lực phục vụ di chuyển hệ thống công nghệ thông tin từ các bộ, ngành, địa phương lên Trung tâm dữ liệu quốc gia. | Bộ Tài chính | Bộ Công an | | Nguồn lực được bố trí | | 2025 và những năm tiếp theo | |
|  | Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ, ngành, địa phương liên quan | | Công bố hệ sinh thái kinh tế số trong một số lĩnh vực bao gồm: nông nghiệp; du lịch; logistics; công nghiệp, chế biến chế tạo | | Tháng  12/2025 | |
|  | Nghiên cứu, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược và có cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức triển khai hoạt động này. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Giáo dục và Đào tạo | | Đề án được ban hành | | Tháng 6/2025 | |
|  | Rà soát, điều chỉnh lại Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Chiến lược được ban hành | | Tháng 5/2025 | |
|  | Xây dựng, ban hành Kế hoạch nghiên cứu, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực hành chính công, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Ke hoạch được ban hành | | Tháng 5/2025 | |
|  | Thu hút 100 chuyên gia giỏi để tham gia những chương trình phát triển trí tuệ nhân tạo trọng điểm quốc gia, đồng thời bồi dưỡng, đào tạo nâng cao. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành; Các tập đoàn, doanh nghiệp | | Các chuyên gia được lựa chọn | | Tháng  5/2025 | |
|  | Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng dụng trong năm 2025 và công bố trên cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương liên quan | | Các sản phẩm, giải pháp được đánh giá, lựa chọn,công bố | | Thường xuyên | |
|  | Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giao cho doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tham gia thực hiện đối với những dự án trọng điểm quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, liên quan | | Cơ chế, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành | | Tháng 6/2025 | |
|  | Hình thành sàn giao dịch khoa học, công nghệ để hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, liên quan | | Sàn giao dịch hình thành | | Tháng 6/2026 | |
|  | Tổ chức các Hội nghị chuyên đề của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, với các chủ đề:  - Công nghệ chiến lược;  - Trí tuệ nhân tạo;  - Công nghiệp bán dẫn;  - Dữ liệu và chuyển đổi số quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương; Hội đồng Tư vấn quốc gia của Ban Chỉ đạo Trung ương | | Các hội nghị được tổ chức | | Tháng 6/2025 | |
|  | Phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sàn giao dịch dữ liệu. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | | Hình thành thị trường dữ liệu; sàn giao dịch dữ liệu | | Tháng  12/2026 | |
|  | Xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn có chủ quyền của Việt Nam. Hình thành ngành công nghiệp dữ liệu lớn của Việt Nam | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | | Hình thành ngành công nghiệp dữ liệu | | Tháng 12/2026 | |
|  | Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy điện hạt nhân, bảo đảm nguồn điện bền vững | Bộ Công Thương | Các bộ, ngành, địa phương | | Hoàn thành nhà máy điện hạt nhân | | Tháng  12/2030 | |
|  | Tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Hình thành các tổ chức nghiên cứu mạnh | | Tháng  12/2026 | |
| **IV** | **Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia** |  |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  9/2025 | |
|  | Rà soát, đảm bảo có chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành, địa phương | | Văn bản của cấp có thẩm quyền | | Tháng  9/2025 | |
|  | Đề án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học, công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  9/2025 | |
|  | Xây dựng cơ chế để nhà khoa học trong các tổ chức khoa học và công nghệ công lập có thể thành lập, điều hành hoặc tham gia phát triển công nghệ tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước | Bộ Nội vụ | Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành | | Quy định pháp luật liên quan | | Tháng  9/2025 | |
|  | Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục đại học trong viện nghiên cứu; cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  11/2025 | |
|  | Đề án phát triển các trường đại học trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 11/2025 | |
|  | Đề án đầu tư, nâng cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, cùng các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia. | Viện Hàn lâm  Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  9/2025 | |
|  | Đề án chuyển các cơ sở giáo dục đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực về Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  6/2025 | |
|  | Xây dựng Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP) | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Tài chính, bộ, ngành liên quan | | Nghị định của Chính phủ | | Tháng 7/2025 | |
|  | Xây dựng Khung chiến lược giáo dục đại học | Bộ Giáo dục và  Đào tạo | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  11/2025 | |
|  | Sửa đổi hoặc ban hành thay thế Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư. | Bộ Giáo dục và  Đào tạo | Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và công nghệ | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  11/2025 | |
|  | Xây dựng chính sách đột phá về tín dụng đối với học sinh, sinh viên học các ngành STEM. | Bộ Tài chính | Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Chính sách xã hội | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  9/2025 | |
|  | Đẩy mạnh hợp tác với các đại học uy tín của nước ngoài; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo | Bộ Giáo dục và  Đào tạo | Các bộ, ngành liên quan | | Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt | | Tháng  12/2025 | |
|  | Chỉ đạo tập trung nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, sản phẩm chip chuyên dụng đột phá thế hệ mới thông qua đầu tư vào các trung tâm nghiên cứu công nghệ lõi về bán dẫn, tập trung vào các lĩnh vực như chip AI, chip loT; có cơ chế hỗ trợ cùng chia sẻ, dùng chung một số cơ sở hạ tầng phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu | Bộ Khoa học và  Công nghệ | Các bộ, ngành liên quan | | Hình thành các trung tâm nghiên cứu; cơ chế chính sách dùng chung hạ tầng | | Tháng  12/2025 | |
|  | Định hướng rõ ưu tiên triển khai, ưu đãi thuế cho sản xuất chip và thành lập Trung tâm thương mại về bán dẫn | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành liên quan | | Có chính sách ưu tiên triển khai, ưu đãi thuế cho sản xuất chip (tháng 12/2025); hình thành Trung tâm thương mại về bán dẫn năm 2026 | | Tháng 12/2025 và năm 2026 | |
|  | Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo các Trường đại học thúc đẩy đào tạo nhân lực cho lĩnh vực này và nghiên cứu triển khai mô hình kết hợp trường đại học, trung tâm nghiên cứu và các cơ sở sản xuất | Bộ Nội vụ;  Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành liên quan | | Đề án được ban hành;  Mô hình triển khai cụ thể | | Tháng 3/2026 | |
|  | Xây dựng một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành, liên quan | | Hình thành một số trung tâm đào tạo tiên tiến tại các trường, cơ sở đào tạo | | Tháng  12/2025 | |
|  | Lựa chọn tối thiểu 03 cơ sở nghiên cứu trí tuệ nhân tạo (tại một số trường đại học trọng điểm) để đề xuất các giải pháp triển khai trong một số lĩnh vực. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Khoa học và Công nghệ | | Các cơ sở nghiên cứu trí tuệ nhân tạo tại một số Đại học trọng điểm được lựa chọn | | Tháng 5/2025 | |
|  | Triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược. | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | | Chương trình đào tạo tài năng các lĩnh vực tại một số trường, cơ sở đào tạo | | Tháng  3/2026 | |
| **V** | **Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh** |  |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng Chương trình phát triển Chính phủ số | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 6/2025 | |
|  | Xây dựng quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan Đảng, Quốc hội,  Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 6/2025 | |
|  | Xây dựng, ban hành và triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định | | Tháng 5/2025 | |
|  | Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 5/2025 | |
|  | Xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. | Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành, địa phương | | Nghị quyết của Chính phủ | | Tháng  4/2025 | |
|  | Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số. | Bộ Khoa học và  Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Kế hoạch triển khai | | Tháng  6/2026 | |
|  | Xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  12/2025 | |
|  | Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa. | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  12/2025 | |
|  | Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Khoa học và Công nghệ, các địa phương | | Các hệ thống, nền tảng số được triển khai | | Tháng  12/2025 | |
|  | Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng. | Bộ Xây dựng | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  12/2025 | |
|  | Xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Khoa học và Công nghệ, các địa phương | | Các ứng dụng, nền tảng số ứng dụng AI được xây dựng, phổ cập sử dụng | | Tháng  6/2026 | |
|  | Xây dựng Đề án phát triển các nền tảng, sản phẩm quốc gia đảm bảo an toàn, an ninh mạng. | Bộ Quốc phòng, Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 12/2025 | |
|  | Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về đảm bảo an toàn, an ninh mạng. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 12/2025 | |
|  | Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 12/2025 | |
|  | Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | | Văn bản hướng dẫn | | Thường xuyên | |
|  | Nghiên cứu, hướng dẫn, triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng. | Bộ Quốc phòng | Các bộ, ngành, địa  phương | | Văn bản hướng dẫn | | Thường xuyên | |
|  | Xây dựng Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  12/2025 | |
|  | Xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội | Bộ Quốc phòng |  | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  9/2025 | |
|  | Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: |  |  | |  | |  | |
|  | Định danh tàu thuyền | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Công an | | Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | | Tháng  9/2025 | |
|  | Định danh địa điểm | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Công an | | Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | | Tháng  9/2025 | |
|  | Xây dựng sàn giao dịch việc làm quốc gia; Nền tảng hợp đồng lao động điện tử. | Bộ Nội vụ | Bộ Công an | | Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | | Tháng  11/2025 | |
|  | Xây dựng sàn giao dịch bất động sản. | Bộ Xây dựng | Bộ Công an | | Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | | Tháng  12/2025 | |
|  | Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bộ Công an | | Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | | Tháng  9/2025 | |
|  | Xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Công an | | Hoàn thành sàn TMĐT, đảm bảo kết nối Đề án 06 | | Tháng  9/2025 | |
|  | Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo. | Bộ Khoa học và  Công nghệ | Bộ Công an | | Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | | Tháng  9/2025 | |
|  | Mô hình du lịch thông minh ứng dụng các tiện ích của Đề án 06 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Bộ Công an | | Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | | Tháng 11/2025 | |
|  | Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 18 chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử | Bộ Tài chính | Bộ Công an | | Hoàn thành nhiệm vụ theo Chỉ thị 18 | | Tháng  9/2025 | |
|  | Mô hình điểm tại các tỉnh, thành phố có đảo. | Các địa phương có đảo | Các cơ quan liên quan | | Hoàn thành mô hình | | Tháng  9/2025 | |
|  | Hoàn thành 61 tiện ích trên VNelD phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và phòng chống tội phạm. | Bộ Công an |  | | Hoàn thành 61 tiện ích | | Tháng 11/2025 | |
|  | Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | | Quản lý chặt chẽ trên môi trường thương mại điện tử, chống thất thu thuế | | Tháng  9/2025 | |
|  | Xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin sổ sức khỏe trên VNelD trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh. | Bộ Y tế | Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương liên quan | | Giải pháp, công cụ | | Tháng  4/2025 | |
|  | Triển khai Đề án chuyển đổi số của Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Chợ Rẫy, tỉnh Bắc Ninh, Bình Dương, An Giang, nhân rộng toàn quốc trong năm 2025 | Bộ Y tế | Bộ Tài chính, Bộ Công an, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bình Dương, tỉnh An Giang | | Các Đề án được phê duyệt | | Tháng  9/2025 | |
|  | Nghiên cứu, đề nghị các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng có chế độ ưu đãi cấp chữ ký số cho các cơ sở y tế, cán bộ, nhân viên y tế và miễn phí cấp chữ ký số cho người bệnh. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Y tế | | Các cơ sở y tế và người bệnh có chữ ký số để tham gia các hoạt động khám chữa bệnh | | Tháng  5/2025 | |
|  | Xây dựng, phát triển Bộ chi số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định. | Văn phòng Chính phủ; Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | | Bộ Chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành | | Tháng 9/2025 xong thí điểm; phát triển 2025 và những năm tiếp theo | |
|  | Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử. | Bộ Công an | Bộ Tài chính, Bộ  Công Thương | | Dữ liệu được kết nối, chia sẻ | | 2025 và những năm tiếp theo | |
|  | Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và chuẩn bị đón, làm việc với Đoàn Thanh tra của ủy ban Châu Âu. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Công an, Bộ Quốc phòng | | Có giải pháp hiệu quả chống khai thác hải sản bất hợp pháp theo đúng quy định của IUU | | Tháng  10/2025 | |
|  | Cập nhật Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, chính quyền số và điều chỉnh các hệ thống thông tin theo hướng phù hợp với mô hình tổ chức 3 cấp (trung ương, tỉnh, xã) theo phương án không tổ chức cấp huyện, việc số hóa dữ liệu phục vụ bàn giao, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện được ngay sau khi kết thúc mô hình cấp huyện. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam được cập nhật phù hợp | | Tháng  6/2025 | |
|  | Triển khai mở rộng cổng xuất nhập cảnh tự động ứng dụng các công nghệ tiên tiến tại tất cả các cảng hàng không, sân bay. | Bộ Công an | Bộ Xây dựng, các địa phương có cảng hàng không, sân bay | | Triển khai ứng dụng xuất nhập cảnh tự động | | Tháng  11/2025 | |
|  | Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị. | Bộ Xây dựng | Các địa phương | | Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị | | Tháng  12/2025 | |
|  | Phát triển một số mạng xã hội Việt Nam, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Mạng Xã hội của Việt Nam hình thành, hoạt động | | Tháng  6/2026 | |
|  | Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước đầu tư ra nước ngoài. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan | | Cơ chế, chính sách được ban hành | | Tháng 6/2026 | |
|  | Xây dựng Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bảo dân tộc thiểu số và miền núi. | Bộ Dân tộc và Tôn giáo | Các bộ, ngành, địa phương | | Đề án được ban hành | | Tháng 9/2026 | |
|  | Xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo. | Bộ Dân tộc và Tôn giáo | Các bộ, ngành, địa phương | | Đề án được ban hành | | Tháng 9/2026 | |
|  | Nghiên cứu, phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia” theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. | Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | | Hoàn thành việc phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia | | Tháng 12/2025 | |
| **VI** | **Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp** |  |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo về dữ liệu thuộc Trung tâm dữ liệu quốc gia. | Bộ Công an | Bộ Khoa học và Công nghệ | | Trung tâm đổi mới sáng tạo đi vào hoạt động | | Tháng  8/2025 | |
|  | Xây dựng tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  9/2025 | |
|  | Xây dựng Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn, an ninh mạng. | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng | Bộ Tài chính | | Quyết định Thủ tướng | | Tháng  9/2025 | |
|  | Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định ban hành Bộ tiêu chí | | Tháng  6/2025 | |
|  | Xây dựng, ban hành Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  12/2025 | |
|  | Xây dựng bộ tiêu chí để xác định Doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  5/2025 | |
|  | Xây dựng, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  9/2025 | |
|  | Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  9/2025 | |
|  | Tháo gỡ rào cản về cơ chế, chính sách, hạ tầng, nhân lực chất lượng cao cho việc phát triển các Khu công nghệ cao tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính, Bộ  Nông nghiệp và Môi trường, UBNDTP Hà Nội, UBNDTP Hồ Chí  Minh | | Xác định các rào cản; cơ chế, chính sách tháo gỡ được ban hành | | Tháng  6/2025 | |
|  | Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng công cụ đánh giá trực tuyến và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả. | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  9/2025 | |
|  | Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,... | Các bộ, ngành | - | | Quyết định phê duyệt Chương trình được ban hành | | Tháng  5/2025 | |
|  | Thường xuyên rà soát, xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Việt Nam đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỉ lệ 1% - 3% doanh thu. | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, địa phương | | Văn bản báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền; cơ chế, chính sách được chỉnh sửa, ban hành mới | | Thường xuyên | |
| **VII** | **Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số** |  |  | |  | |  | |
|  | Xây dựng Đề án Việt Nam chủ động tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế. Có cơ chế xây dựng đội ngũ chuyên gia tham gia vào các vị trí lãnh đạo các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, tham gia các Ban kỹ thuật tiêu chuẩn của một số lĩnh vực liên quan đến phát triển công nghệ chiến lược. | Bộ Khoa học và  Công nghệ |  | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  9/2025 | |
|  | Xây dựng Chương trình/Kế hoạch triển khai ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ. | Bộ Ngoại giao |  | | Chương trình/Kế hoạch được phê duyệt | | Tháng  9/2025 | |
|  | Thiết lập các khuôn khổ đối tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành trọng tâm trong các khuôn khổ đối tác, các tập đoàn công nghệ hàng đầu, nhất là trong lĩnh vực then chốt, đột phá. | Bộ Ngoại giao | Các bộ, ngành, địa phương | | Đề án/thỏa thuận hợp tác | | Thường xuyên | |
|  | Thúc đẩy nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (tháo gỡ thể chế, thu hút nguồn lực...). | Bộ Ngoại giao | Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài | | Báo cáo Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  9/2025 | |
|  | Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài, tiếp cận, phát huy, kết nối hiệu quả và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Củng cố, phát triển các hội đoàn chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài. | Bộ Ngoại giao | Các bộ, ngành, địa phương liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài | | Cơ sở dữ liệu | | Thường xuyên | |
|  | Xây dựng quy định về lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng  12/2025 | |
|  | Lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số và chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước. | Tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số | Bộ Khoa học và Công nghệ | | Ít nhất 10 cơ sở được thành lập | | Tháng  6/2030 | |
|  | Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài | | Chương trình | | Thường xuyên | |
|  | Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan | | Các hoạt động hợp tác | | Thường xuyên | |
|  | Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để tận dụng tối đa nguồn lực toàn cầu; ký kết các hiệp định hợp tác với các quốc gia tiên tiến về khoa học, công nghệ (Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore,...) | Bộ Ngoại giao | Bộ Khoa học và Công nghệ | | Các hiệp định hợp tác được ký kết | | Tháng  12/2026 | |
|  | Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế về các công nghệ chiến lược theo hướng làm rõ những việc cốt lõi cần làm đồng thời ứng xử linh hoạt phù hợp với tình hình căng thẳng thương mại toàn cầu và cạnh tranh công nghệ trên thế giới. | Bộ Ngoại giao | Bộ Khoa học và Công nghệ | | Chiến lược được ban hành | | Tháng  12/2025 | |